

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện quý II năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	718.878	280.888	39,07%	140,65%
1	Lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện	4.000	1.165	29,13%	142,42%
2	Phí sử dụng tần số vô tuyến điện	714.878	279.723	39,13%	140,64%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	9.120	4.072	44,65%	7,27%
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính	9.120	4.072	44,65%	7,27%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.120	4.072	44,65%	7,27%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	718.878	141.027	19,62%	140,65%
1	Lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện	4.000	1.165	29,13%	142,42%
2	Phí sử dụng tần số vô tuyến điện	714.878	139.862	19,56%	140,64%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	162.460	19.952	12,28%	0%
1	Nguồn ngân sách trong nước	162.460	19.952	12,28%	0%
1	Chi quản lý hành chính	162.460	19.952	12,28%	0%
1.1	Chi thường xuyên, tự chủ (mã nguồn 13)	85.458	19.952	23,35%	0%
a	Quỹ lương và thu nhập	69.178	17.047	24,64%	0%

b	Chi hoạt động thường xuyên theo biên chế	16.280	2.905	17,84%	0%
1.2	Quỹ thưởng theo Nghị định 73/2024/ND-CP	3.155	0	0%	0%
1.3	Chi thường xuyên, không tự chủ, trong đó:	73.847	0	0%	0%
a	Chi thường xuyên, không tự chủ (mã nguồn 12)	73.675	0	0%	0%
b	Nhiệm vụ đấu giá tần số vô tuyến điện	172	0	0%	0%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ghi chú: * Số liệu được tổng hợp đến hết 30/06/2025.

* Chi thường xuyên, không tự chủ đã được giao dự toán nhưng chưa được cấp kinh phí..

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Phương Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 06 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	718.878	635.338	88,38%	270,64%
1	Lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện	4.000	2.085	52,13%	133,14%
2	Phí sử dụng tần số vô tuyến điện	714.878	633.253	88,58%	271,56%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	9.120	5.432	59,56%	9,69%
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính	9.120	5.432	59,56%	9,69%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.120	5.432	59,56%	9,69%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	718.878	318.712	44,33%	269,72%
1	Lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện	4.000	2.085	52,13%	133,14%
2	Phí sử dụng tần số vô tuyến điện	714.878	316.627	44,29%	271,56%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	162.460	35.736	22%	0%
I	Nguồn ngân sách trong nước	162.460	35.736	22%	0%
1	Chi quản lý hành chính	162.460	35.736	22%	0%
1.1	Chi thường xuyên, tự chủ (mã nguồn 13)	85.458	35.736	41,82%	0%
a	Quỹ lương và thu nhập	69.178	31.410	45,40%	0%

b	Chi hoạt động thường xuyên theo biên chế	16.280	4.326	26,57%	0%
1.2	Quỹ thường theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP	3.155	0	0%	0%
1.3	Chi thường xuyên, không tự chủ, trong đó:	73.847	0	0%	0%
a	Chi thường xuyên, không tự chủ (mã nguồn 12)	73.675	0	0%	0%
b	Nhiệm vụ đấu giá tần số vô tuyến điện	172	0	0%	0%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ghi chú: * Số liệu được tổng hợp đến hết 30/06/2025.

* Chi thường xuyên, không tự chủ đã được giao dự toán nhưng chưa được cấp kinh phí.

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2025



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Phương Anh